

Câu 1: Phương pháp nhân giống nào sau đây cho ra cây con sinh trưởng khỏe, bộ rễ ăn sâu, tuổi thọ cao, có khả năng thích ứng rộng với điều kiện ngoại cảnh?

- ☐ A phương pháp chiết cành. ☐ B phương pháp giâm cành.
☐ C phương pháp ghép cành. ☐ D nhân giống bằng hạt.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây là ưu điểm của phương pháp nhân giống bằng hạt?

- ☐ A tuổi thọ của vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.
☐ B không giữ được đặc tính tốt của cây mẹ.
☐ C cây lâu cho ra hoa, quả.
☐ D cành mọc cao, lộn xộn, khó chăm sóc, thu hoạch.

Câu 3. Phương pháp nhân giống bằng hạt chỉ sử dụng trong trường hợp nào sau đây.

- ☐ A gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.
☐ B gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép.
☐ C gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.
☐ D gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

Câu 4: Người ta sử dụng phương pháp giâm cành để nhân giống là bởi?

- ☐ A sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.
☐ B cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả và thời gian cho cây giống nhanh.
☐ C cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.
☐ D cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh

Câu 5. Để nâng cao tỉ lệ ra rễ của cành giâm, phải cần yếu tố kĩ thuật?

- ☐ A chuẩn bị giá thể, chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành và cắm cành.
☐ B chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
☐ C chuẩn bị giá thể, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
☐ D chuẩn bị giá thể, chọn cành - kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.

Câu 6. Những yêu cầu kĩ thuật khi giâm cành?

Ⓐ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước.

Ⓑ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt.

Ⓒ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

Ⓓ hom có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

Câu 7. Điều nào sau là **không đúng** đối với phương pháp chiết cành?

Ⓐ tuổi thọ vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.

Ⓑ hệ số nhân giống thấp.

Ⓒ giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.

Ⓓ cây sớm ra hoa, tạo quả.

Câu 8. Nhược điểm của phương pháp chiết cành?

Ⓐ hệ số nhân giống thấp.

Ⓑ cây chậm ra hoa tạo quả.

Ⓒ không giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.

Ⓓ chậm có cây giống để trồng vì yêu cầu kĩ thuật cao.

Câu 9. Loại cây nào sau đây dễ ra rễ khi chiết cành?

Ⓐ Na, Mít, Xoài.

Ⓑ Chanh, Cam, Táo, Hồng, Đào.

Ⓒ Chanh, Cam, Quýt, Bưởi.

Ⓓ Táo, Hồng, Đào.

Câu 10. Muốn đạt tỉ lệ ghép sống cao đòi hỏi yếu tố nào sau đây?

Ⓐ Cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

Ⓑ Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe.

Ⓒ Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

Ⓓ Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

Câu 11. Cây làm gốc ghép thường được chọn từ?

Ⓐ Cây quý hiếm.

Ⓑ Cây giống tốt.

Ⓒ Cây trồng từ hạt.

Ⓓ Cây khó thích nghi.

Câu 12. Ghép là phương pháp nhân giống bằng cách?

Ⓐ Lấy một bộ phận của cây giống này gắn lên một cây giống khác.

Ⓑ Sử dụng cành dinh dưỡng trên cây, dùng biện pháp kĩ thuật kích thích để cành ra rễ.

Ⓒ Lấy hạt giống gieo trong bầu đất.

Ⓓ Tách một đoạn cành từ cây mẹ cắm vào giá thể.

Câu 13. Ưu điểm của phương pháp tách chồi?

Ⓐ giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, tỉ lệ trồng sống cao.

- Ⓐ sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.
- Ⓑ giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.
- Ⓒ giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và tỉ lệ trồng sống cao.

Câu 14. Trong phương pháp chấn rễ, đặt hom rễ vào đất hoặc bầu:

- Ⓐ chẻ một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng xuống đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).
- Ⓑ chẻ một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, lấp chặt đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).
- Ⓒ chẻ một góc 90^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).
- Ⓓ chẻ một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).

Câu 15. Phương pháp tách chồi thường được sử dụng dễ dàng trong nhân giống:

- Ⓐ Chuối, táo, đào.
- Ⓑ Dứa, chuối, mận.
- Ⓒ Dứa, chuối.
- Ⓓ Dứa, đào.

Câu 16. Nhược điểm của phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

- Ⓐ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh.
- Ⓑ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và giá thành cây giống còn cao.
- Ⓒ Sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh và hệ số nhân giống thấp.
- Ⓓ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và hệ số nhân giống thấp.

Câu 17. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình kĩ thuật nuôi cấy mô tế bào:

- (1) Chọn mẫu dùng nuôi cấy mô.
- (2) Tái tạo chồi.
- (3) Tái tạo rễ (tạo cây hoàn chỉnh).
- (4) Khử trùng.
- (5) Cấy cây trong môi trường thích ứng.
- (6) Trồng cây trong vườn ươm.

Chọn đáp án đúng nhất

- Ⓐ (1) → (2) → (3) → (5) → (4) → (6).
- Ⓑ (1) → (2) → (4) → (3) → (5) → (6).
- Ⓒ (1) → (2) → (3) → (4) → (5) → (6).
- Ⓓ (1) → (4) → (2) → (3) → (5) → (6).

Câu 18. Nuôi cấy mô ở cây dứa có điều kiện nhiệt độ và ánh sáng:

- Ⓐ Nhiệt độ (18 - 20) ^0C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (16 - 18) giờ/ngày.
- Ⓑ Nhiệt độ (22 - 25) ^0C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (20 - 24) giờ/ngày.
- Ⓒ Nhiệt độ (22 - 25) ^0C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (16 - 18) giờ/ngày.
- Ⓓ Nhiệt độ (30 - 35) ^0C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (12 - 14) giờ/ngày.

Câu 19. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xếp bầu vào luống:

- Ⓐ chỉ che gió bằng tôn (kim loại).
- Ⓑ cần có mái che tạm thời bằng tôn hoặc gỗ cứng.
- Ⓒ cần có mái che nắng tạm thời bằng lưới PE phản quang.
- Ⓓ không cần có mái che.

Câu 20. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xử lí hạt giống trước khi gieo:

- ☐ A ngâm hạt trong nước bình thường, khoảng (20 - 30) phút.
- ☐ B ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng (20 - 30) phút.
- ☐ C ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng 1 ngày.
- ☐ D ngâm hạt trong nước nóng 75⁰C, khoảng (20 - 30) phút.

Câu 21. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành gieo hạt trong bầu?

- (1) Làm bầu dinh dưỡng.
- (2) Trộn hỗn hợp giá thể.
- (3) Xử lí hạt giống trước khi gieo
- (4) Gieo hạt vào bầu.
- (5) Xếp bầu vào luống.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (1) → (2) → (3) → (5) → (4).
- ☐ B (1) → (2) → (5) → (4) → (3).
- ☐ C (1) → (2) → (3) → (4) → (5).
- ☐ D (2) → (1) → (5) → (3) → (4).

Câu 22. Hãy sắp xếp các giai đoạn của xử lí hạt giống trước khi gieo hạt trong bầu?

- (1) Ngâm hạt trong thuốc sát trùng.
- (2) Rửa hạt.
- (3) Ngâm hạt trong nước nóng.
- (4) Rửa lại hạt.
- (5) Ủ hạt.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (2) → (1) → (4) → (3) → (5).
- ☐ B (1) → (2) → (4) → (3) → (5).
- ☐ C (1) → (2) → (4) → (5) → (3).
- ☐ D (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

Câu 23. Trong quy trình thực hành giâm cành, cắm hom giâm vào luống sau khi xử lí bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

- ☐ A hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90⁰, độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.
- ☐ B hom cách hom (10 - 15) cm, cắm nghiêng 90⁰, độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.
- ☐ C hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 45⁰, độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.
- ☐ D hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90⁰, độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

Câu 24. Trong quy trình thực hành giâm cành, xử lí hom giâm bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

- ☐ A là dung dịch đã pha, nhúng ngập (2 - 5) cm gốc cành. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.
- ☐ B là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành.
- ☐ C là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành. Thời gian nhúng (5 - 10) giây.
- ☐ D là dung dịch đã pha. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.

Câu 25. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành giâm cành:

- (1) Chuẩn bị nền giâm.
- (2) Xử lí hom giâm.

(3) Chọn cành để cắt hom giâm.

(4) Cắm hom vào luống (bầu).

(5) Phun nước tưới ẩm.

Chọn đáp án đúng nhất

☐ A (1) → (3) → (2) → (4) → (5).

☐ B (4) → (2) → (3) → (1) → (5).

☐ C (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

☐ D (2) → (3) → (1) → (4) → (5).

Câu 26. Điều kiện cần thiết cho nền giâm cành:

☐ A trong nhà ươm có mái che thoáng hoặc che lưới PE phản quang để tránh ánh sáng trực xạ.

☐ B nhà ươm có một phần mái che kín và một phần để ánh sáng trực xạ.

☐ C trong nhà ươm có đầy đủ ánh sáng trực xạ.

☐ D trong nhà ươm có mái che kín.

Câu 27. Bó đất bầu bằng rễ bèo có tác dụng:

☐ A làm cho đất tơi xốp.

☐ B làm cho rễ phát triển thuận lợi.

☐ C làm cho đất có nhiều dinh dưỡng khoáng .

☐ D làm cho đất tơi xốp, rễ phát triển thuận lợi.

Câu 28. Tại sao độ ẩm của bầu chiết không quá cao hoặc quá thấp?

☐ A độ ẩm quá cao hay thấp làm cho kém ra rễ.

☐ B độ ẩm quá cao hay thấp làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen.

☐ C độ ẩm quá cao làm cho kém ra rễ.

☐ D độ ẩm quá cao làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen, độ ẩm thấp kém ra rễ.

Câu 29. Chọn cành chiết ,có đường kính gốc cành bằng?

☐ A 0,5 - 1,5 cm.

☐ B 2,0 - 3,0 cm.

☐ C 2,0 - 2,5 cm.

☐ D 2,5 - 3,5 cm.

Câu 30. Khoanh vỏ cành chiết:

☐ A Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 2,5 - 3 lần đường kính của cành.

☐ B Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cành.

☐ C Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 0,5 - 1 lần đường kính của cành.

☐ D Dùng dao khoanh 1 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cành.

Câu 31. Hãy sắp xếp thứ tự các bước của quy trình thực hành chiết cành:

(1) Chọn cành chiết .

(2) Chuẩn bị giá thể của bầu chiết .

(3) Khoanh vỏ bầu chiết.

(4) Bó bầu.

Chọn đáp án đúng nhất

☐ A (2) → (1) → (3) → (4).

☐ B (2) → (1) → (4) → (3).

☐ C (1) → (2) → (3) → (4).

☐ D (1) → (3) → (2) → (4).

Câu 32. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ ,diện tích cửa sổ trên gốc ghép và mắt ghép:

☐ A nhỏ hơn .

☐ B lớn hơn một chút ít.

☐ C bằng nhau, đặt khít vào nhau.

☐ D mắt ghép lớn hơn càng nhiều càng tốt.

Câu 33. Cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cành lấy mắt ghép phải là:

☐ A cành bánh tẻ có vỏ cành mỏng, nằm trong gầm tán lá.

☐ B cành bánh tẻ đã hóa gỗ cứng, nằm giữa tầng tán phoi ra ngoài ánh sáng.

☐ C cành bánh tẻ đã chưa hóa gỗ, nằm giữa tầng tán phoi ra ngoài ánh sáng.

☐ D cành nằm trong gầm tán lá, đã hóa gỗ cứng.

Câu 34. Các giống cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cần phải giữ vệ sinh ở vết cắt mắt ghép với cành ghép, gốc ghép để:

☐ A tránh bào tử của vi sinh vật gây bệnh.

☐ B tăng cường dinh dưỡng khoáng.

☐ C duy trì độ ẩm.

☐ D tránh sâu hại.

Câu 35. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, thao tác buộc chặt vết ghép để đảm bảo yêu cầu:

☐ A tránh mưa, nắng và thoát hơi nước mạnh.

☐ B tránh mưa, nắng.

☐ C thoát hơi nước mạnh.

☐ D tránh mưa và thoát hơi nước mạnh.

Câu 36. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, trên gốc ghép cách mặt đất (15 - 20) cm, dùng mũi dao rạch 2 đường thẳng song song cách nhau:

☐ A 0,5 cm, dài 2,5 cm.

☐ B 1 cm, dài 2 cm.

☐ C 2,5 cm, dài 3,5 cm.

☐ D 2 cm, dài 4 cm.

Câu 37. Trong quy trình thực hành ghép mắt chữ T, yêu cầu chọn cành là gì?

☐ A Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm trong tầng tán lá.

☐ B Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm giữa tầng tán, phoi ra ngoài ánh sáng.

☐ C Cành bánh tẻ, không còn lá, nằm trong tầng tán.

☐ D Cành lớn (1 năm tuổi), còn đầy đủ lá, phoi ra ngoài ánh sáng.

Câu 38. Trong quy trình thực hành ghép mắt chữ T nhỏ có gỗ, yêu cầu buộc dây nilông là gì?

☐ A Buộc lỏng để thoáng khí, buộc chừa lại mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng.

☐ B Buộc lỏng lẻo để thoáng khí, buộc hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

☐ C Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ dưới lên.

☐ D Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

Câu 39. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến:

(1) Chẻ cành ghép.

(2) Đặt bầu và xử lí ngọn cây gốc ghép.

(3) Đặt gốc ghép vào cành ghép.

(4) Buộc dây.

Chọn đáp án đúng nhất

☐ A (3) → (2) → (1) → (4).

☐ B (1) → (3) → (1) → (4).

☐ C (1) → (2) → (3) → (4).

☐ D (2) → (1) → (3) → (4).

Câu 40. Trong quy trình thực hành ghép áp cạnh cải tiến, khi chẻ cạnh, vết ghép không được sâu quá?

☐ A 1/2 đường kính cạnh.

☐ B 1/3 đường kính cạnh.

☐ C 1/4 đường kính cạnh.

☐ D 1/5 đường kính cạnh.

-----**HẾT**-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

Câu 1. Để nâng cao tỉ lệ ra rễ của cành giâm, phải cần yếu tố kĩ thuật?

- ☐ A chuẩn bị giá thể, chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành và cắm cành.
- ☐ B chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
- ☐ C chuẩn bị giá thể, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
- ☐ D chuẩn bị giá thể, chọn cành - kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.

Câu 2. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến:

- (1) Chẻ cành ghép.
- (2) Đặt bầu và xử lí ngọn cây gốc ghép.
- (3) Đặt gốc ghép vào cành ghép.
- (4) Buộc dây.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (3) → (2) → (1) → (4).
- ☐ B (1) → (3) → (1) → (4).
- ☐ C (1) → (2) → (3) → (4).
- ☐ D (2) → (1) → (3) → (4).

Câu 3. Trong quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến, khi chẻ cành, vết ghép không được sâu quá?

- ☐ A 1/2 đường kính cành.
- ☐ B 1/3 đường kính cành.
- ☐ C 1/4 đường kính cành.
- ☐ D 1/5 đường kính cành.

Câu 4. Những yêu cầu kĩ thuật khi giâm cành?

- ☐ A chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước.
- ☐ B chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt.
- ☐ C chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.
- ☐ D hom có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

Câu 5. Điều nào sau là **không đúng** đối với phương pháp chiết cành?

- ☐ A tuổi thọ vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.
- ☐ B hệ số nhân giống thấp.
- ☐ C giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.

☐ D cây sớm ra hoa, tạo quả.

Câu 6. Nhược điểm của phương pháp chiết cành?

☐ A hệ số nhân giống thấp.

☐ B cây chậm ra hoa tạo quả.

☐ C không giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.

☐ D chậm có cây giống để trồng vì yêu cầu kĩ thuật cao.

Câu 7. Loại cây nào sau đây dễ ra rễ khi chiết cành?

☐ A Na, Mít, Xoài.

☐ B Chanh, Cam, Táo, Hồng, Đào.

☐ C Chanh, Cam, Quýt, Bưởi.

☐ D Táo, Hồng, Đào.

Câu 8. Muốn đạt tỉ lệ ghép sống cao đòi hỏi yếu tố nào sau đây?

☐ A Cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

☐ B Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe.

☐ C Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

☐ D Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

Câu 9: Phương pháp nhân giống nào sau đây cho ra cây con sinh trưởng khỏe, bộ rễ ăn sâu, tuổi thọ cao, có khả năng thích ứng rộng với điều kiện ngoại cảnh?

☐ A phương pháp chiết cành.

☐ B phương pháp giâm cành.

☐ C phương pháp ghép cành.

☐ D nhân giống bằng hạt.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây là ưu điểm của phương pháp nhân giống bằng hạt?

☐ A tuổi thọ của vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.

☐ B không giữ được đặc tính tốt của cây mẹ.

☐ C cây lâu cho ra hoa, quả.

☐ D cành mọc cao, lộn xộn, khó chăm sóc, thu hoạch.

Câu 11. Phương pháp nhân giống bằng hạt chỉ sử dụng trong trường hợp nào sau đây.

☐ A gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

☐ B gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép.

☐ C gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

☐ D gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

Câu 12: Người ta sử dụng phương pháp giâm cành để nhân giống là bởi?

☐ A sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.

☐ B cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả và thời gian cho cây giống nhanh.

Ⓒ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.

Ⓓ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh

Câu 13. Nhược điểm của phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

Ⓐ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh.

Ⓑ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và giá thành cây giống còn cao.

Ⓒ Sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh và hệ số nhân giống thấp.

Ⓓ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và hệ số nhân giống thấp.

Câu 14. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào:

(1) Chọn mẫu dùng nuôi cấy mô.

(2) Tái tạo chồi.

(3) Tái tạo rễ (tạo cây hoàn chỉnh).

(4) Khử trùng.

(5) Cấy cây trong môi trường thích ứng.

(6) Trồng cây trong vườn ươm.

Chọn đáp án đúng nhất

Ⓐ (1) → (2) → (3) → (5) → (4) → (6).

Ⓑ (1) → (2) → (4) → (3) → (5) → (6).

Ⓒ (1) → (2) → (3) → (4) → (5) → (6).

Ⓓ (1) → (4) → (2) → (3) → (5) → (6).

Câu 15. Nuôi cấy mô ở cây dừa có điều kiện nhiệt độ và ánh sáng:

Ⓐ Nhiệt độ (18 - 20) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kỳ (16 - 18) giờ/ngày.

Ⓑ Nhiệt độ (22 - 25) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kỳ (20 - 24) giờ/ngày.

Ⓒ Nhiệt độ (22 - 25) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kỳ (16 - 18) giờ/ngày.

Ⓓ Nhiệt độ (30 - 35) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kỳ (12 - 14) giờ/ngày.

Câu 16. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xếp bầu vào luống:

Ⓐ chỉ che gió bằng tôn (kim loại).

Ⓑ cần có mái che tạm thời bằng tôn hoặc gỗ cứng.

Ⓒ cần có mái che nắng tạm thời bằng lưới PE phản quang.

Ⓓ không cần có mái che.

Câu 17. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xử lý hạt giống trước khi gieo:

Ⓐ ngâm hạt trong nước bình thường, khoảng (20 - 30) phút.

Ⓑ ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng (20 - 30) phút.

Ⓒ ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng 1 ngày.

Ⓓ ngâm hạt trong nước nóng 75°C, khoảng (20 - 30) phút.

Câu 18. Cây làm gốc ghép thường được chọn từ?

Ⓐ Cây quý hiếm.

Ⓑ Cây giống tốt.

☐ C Cây trồng từ hạt.

☐ D Cây khó thích nghi.

Câu 19. Ghép là phương pháp nhân giống bằng cách?

☐ A Lấy một bộ phận của cây giống này gắn lên một cây giống khác.

☐ B Sử dụng cành dinh dưỡng trên cây, dùng biện pháp kĩ thuật kích thích để cành ra rễ.

☐ C Lấy hạt giống gieo trong bầu đất.

☐ D Tách một đoạn cành từ cây mẹ cắm vào giá thể.

Câu 20. Ưu điểm của phương pháp tách chồi?

☐ A giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, tỉ lệ trồng sống cao.

☐ B sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.

☐ C giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.

☐ D giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và tỉ lệ trồng sống cao.

Câu 21. Trong phương pháp chắn rễ, đặt hom rễ vào đất hoặc bầu:

☐ A chéch một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng xuống đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).

☐ B chéch một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, lấp chặt đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).

☐ C chéch một góc 90^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).

☐ D chéch một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).

Câu 22. Phương pháp tách chồi thường được sử dụng dễ dàng trong nhân giống:

☐ A Chuối, táo, đào.

☐ B Dứa, chuối, mận.

☐ C Dứa, chuối.

☐ D Dứa, đào.

Câu 23. Điều kiện cần thiết cho nền giâm cành:

☐ A trong nhà ươm có mái che thoáng hoặc che lưới PE phản quang để tránh ánh sáng trực xạ.

☐ B nhà ươm có một phần mái che kín và một phần để ánh sáng trực xạ.

☐ C trong nhà ươm có đầy đủ ánh sáng trực xạ.

☐ D trong nhà ươm có mái che kín.

Câu 24. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành gieo hạt trong bầu?

(1) Làm bầu dinh dưỡng.

(2) Trộn hỗn hợp giá thể.

(3) Xử lí hạt giống trước khi gieo

(4) Gieo hạt vào bầu.

(5) Xếp bầu vào luống.

Chọn đáp án đúng nhất

☐ A (1) → (2) → (3) → (5) → (4).

☐ B (1) → (2) → (5) → (4) → (3).

☐ C (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

☐ D (2) → (1) → (5) → (3) → (4).

Câu 25. Hãy sắp xếp các giai đoạn của xử lí hạt giống trước khi gieo hạt trong bầu?

(1) Ngâm hạt trong thuốc sát trùng.

(2) Rửa hạt.

(3) Ngâm hạt trong nước nóng.

(4) Rửa lại hạt.

(5) Ủ hạt.

Chọn đáp án đúng nhất

A (2) → (1) → (4) → (3) → (5).

B (1) → (2) → (4) → (3) → (5).

C (1) → (2) → (4) → (5) → (3).

D (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

Câu 26. Trong quy trình thực hành giâm cành, cắm hom giâm vào luống sau khi xử lí bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

A hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90^0 , độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.

B hom cách hom (10 - 15) cm, cắm nghiêng 90^0 , độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.

C hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 45^0 , độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

D hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90^0 , độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

Câu 27. Trong quy trình thực hành giâm cành, xử lí hom giâm bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

A là dung dịch đã pha, nhúng ngập (2 - 5) cm gốc cành. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.

B là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành.

C là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành. Thời gian nhúng (5 - 10) giây.

D là dung dịch đã pha. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.

Câu 28. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành giâm cành:

(1) Chuẩn bị nền giâm.

(2) Xử lí hom giâm.

(3) Chọn cành để cắt hom giâm.

(4) Cắm hom vào luống (bầu).

(5) Phun nước tưới ẩm.

Chọn đáp án đúng nhất

A (1) → (3) → (2) → (4) → (5).

B (4) → (2) → (3) → (1) → (5).

C (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

D (2) → (3) → (1) → (4) → (5).

Câu 29. Bó đất bầu bằng rễ bèo có tác dụng:

A làm cho đất tơi xốp.

B làm cho rễ phát triển thuận lợi.

C làm cho đất có nhiều dinh dưỡng khoáng .

D làm cho đất tơi xốp, rễ phát triển thuận lợi.

Câu 30. Tại sao độ ẩm của bầu chiết không quá cao hoặc quá thấp?

A độ ẩm quá cao hay thấp làm cho kém ra rễ.

B độ ẩm quá cao hay thấp làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen.

C độ ẩm quá cao làm cho kém ra rễ.

D độ ẩm quá cao làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen, độ ẩm thấp kém ra rễ.

Câu 31. Chọn cành chiết ,có đường kính gốc cành bằng?

A 0,5 - 1,5 cm.

B 2,0 - 3,0 cm.

C 2,0 - 2,5 cm.

D 2,5 - 3,5 cm.

Câu 32. Cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cành lấy mắt ghép phải là:

- ☐ A cành bánh tẻ có vỏ cành mỏng, nằm trong gằm tán lá.
- ☐ B cành bánh tẻ đã hóa gỗ cứng, nằm giữa tầng tán phơi ra ngoài ánh sáng.
- ☐ C cành bánh tẻ đã chưa hóa gỗ, nằm giữa tầng tán phơi ra ngoài ánh sáng.
- ☐ D cành nằm trong gằm tán lá, đã hóa gỗ cứng.

Câu 33. Các giống cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cần phải giữ vệ sinh ở vết cắt mắt ghép với cành ghép, gốc ghép để:

- ☐ A tránh bào tử của vi sinh vật gây bệnh.
- ☐ B tăng cường dinh dưỡng khoáng.
- ☐ C duy trì độ ẩm.
- ☐ D tránh sâu hại.

Câu 34. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, thao tác buộc chặt vết ghép để đảm bảo yêu cầu:

- ☐ A tránh mưa, nắng và thoát hơi nước mạnh.
- ☐ B tránh mưa, nắng.
- ☐ C thoát hơi nước mạnh.
- ☐ D tránh mưa và thoát hơi nước mạnh.

Câu 35. Khoanh vỏ cành chiết:

- ☐ A Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 2,5 - 3 lần đường kính của cành.
- ☐ B Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cành.
- ☐ C Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 0,5 - 1 lần đường kính của cành.
- ☐ D Dùng dao khoanh 1 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cành.

Câu 36. Hãy sắp xếp thứ tự các bước của quy trình thực hành chiết cành:

- (1) Chọn cành chiết .
- (2) Chuẩn bị giá thể của bầu chiết .
- (3) Khoanh vỏ bầu chiết.
- (4) Bó bầu.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (2) → (1) → (3) → (4).
- ☐ B (2) → (1) → (4) → (3).
- ☐ C (1) → (2) → (3) → (4).
- ☐ D (1) → (3) → (2) → (4).

Câu 37. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ ,diện tích cửa sổ trên gốc ghép và mắt ghép:

- ☐ A nhỏ hơn .
- ☐ B lớn hơn một chút ít.
- ☐ C bằng nhau, đặt khít vào nhau.
- ☐ D mắt ghép lớn hơn càng nhiều càng tốt.

Câu 38. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, trên gốc ghép cách mặt đất (15 - 20) cm,dùng mũi dao rạch 2 đường thẳng song song cách nhau:

- ☐ A 0,5 cm, dài 2,5 cm.
- ☐ B 1 cm, dài 2 cm.
- ☐ C 2,5 cm, dài 3,5 cm.
- ☐ D 2 cm, dài 4 cm.

Câu 39. Trong quy trình thực hành ghép mắt chữ T, yêu cầu chọn cành là gì?

- ☐ A Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm trong tầng tán lá.
- ☐ B Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm giữa tầng tán, phơi ra ngoài ánh sáng.
- ☐ C Cành bánh tẻ, không còn lá, nằm trong tầng tán.

Ⓓ Cành lớn (1 năm tuổi), còn đầy đủ lá, phơi ra ngoài ánh sáng.

Câu 40. Trong quy trình thực hành ghép mắt mắt nhỏ có gỗ, yêu cầu buộc dây nilông là gì?

Ⓐ Buộc lỏng để thoáng khí, buộc chừa lại mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng.

Ⓑ Buộc lỏng lẻo để thoáng khí, buộc hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

Ⓒ Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ dưới lên.

Ⓓ Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

-----**HẾT**-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

MÃ ĐỀ: 103

Câu 1. Trong phương pháp chấn rễ, đặt hom rễ vào đất hoặc bầu:

- ☐ A chéch một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng xuống đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).
- ☐ B chéch một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, lấp chặt đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).
- ☐ C chéch một góc 90^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).
- ☐ D chéch một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).

Câu 2. Phương pháp tách chồi thường được sử dụng dễ dàng trong nhân giống:

- ☐ A Chuối, táo, đào.
- ☐ B Dứa, chuối, mận.
- ☐ C Dứa, chuối.
- ☐ D Dứa, đào.

Câu 3. Điều kiện cần thiết cho nền giâm cành:

- ☐ A trong nhà ươm có mái che thoáng hoặc che lưới PE phản quang để tránh ánh sáng trực xạ.
- ☐ B nhà ươm có một phần mái che kín và một phần để ánh sáng trực xạ.
- ☐ C trong nhà ươm có đầy đủ ánh sáng trực xạ.
- ☐ D trong nhà ươm có mái che kín.

Câu 4. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành gieo hạt trong bầu?

- (1) Làm bầu dinh dưỡng.
- (2) Trộn hỗn hợp giá thể.
- (3) Xử lí hạt giống trước khi gieo
- (4) Gieo hạt vào bầu.
- (5) Xếp bầu vào luống.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (1) → (2) → (3) → (5) → (4).
- ☐ B (1) → (2) → (5) → (4) → (3).
- ☐ C (1) → (2) → (3) → (4) → (5).
- ☐ D (2) → (1) → (5) → (3) → (4).

Câu 5. Hãy sắp xếp các giai đoạn của xử lí hạt giống trước khi gieo hạt trong bầu?

- (1) Ngâm hạt trong thuốc sát trùng.
- (2) Rửa hạt.
- (3) Ngâm hạt trong nước nóng.
- (4) Rửa lại hạt.
- (5) Ủ hạt.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (2) → (1) → (4) → (3) → (5).
- ☐ B (1) → (2) → (4) → (3) → (5).
- ☐ C (1) → (2) → (4) → (5) → (3).
- ☐ D (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

Câu 6. Để nâng cao tỉ lệ ra rễ của cành giâm, phải cần yếu tố kĩ thuật?

- ☐ A chuẩn bị giá thể, chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành và cắm cành.
- ☐ B chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
- ☐ C chuẩn bị giá thể, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
- ☐ D chuẩn bị giá thể, chọn cành - kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.

Câu 7. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến:

- (1) Chẻ cành ghép.
- (2) Đặt bầu và xử lí ngọn cây gốc ghép.
- (3) Đặt gốc ghép vào cành ghép.
- (4) Buộc dây.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (3) → (2) → (1) → (4).
- ☐ B (1) → (3) → (1) → (4).
- ☐ C (1) → (2) → (3) → (4).
- ☐ D (2) → (1) → (3) → (4).

Câu 8. Điều nào sau là **không đúng** đối với phương pháp chiết cành?

- ☐ A tuổi thọ vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.
- ☐ B hệ số nhân giống thấp.
- ☐ C giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.
- ☐ D cây sớm ra hoa, tạo quả.

Câu 9. Nhược điểm của phương pháp chiết cành?

- ☐ A hệ số nhân giống thấp.
- ☐ B cây chậm ra hoa tạo quả.
- ☐ C không giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.
- ☐ D chậm có cây giống để trồng vì yêu cầu kĩ thuật cao.

Câu 10. Loại cây nào sau đây dễ ra rễ khi chiết cành?

- ☐ A Na, Mít, Xoài.
- ☐ B Chanh, Cam, Táo, Hồng, Đào.
- ☐ C Chanh, Cam, Quýt, Bưởi.
- ☐ D Táo, Hồng, Đào.

Câu 11. Muốn đạt tỉ lệ ghép sống cao đòi hỏi yếu tố nào sau đây?

- ☐ A Cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.
- ☐ B Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe.
- ☐ C Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.
- ☐ D Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

Câu 12: Phương pháp nhân giống nào sau đây cho ra cây con sinh trưởng khỏe, bộ rễ ăn sâu, tuổi thọ cao, có khả năng thích ứng rộng với điều kiện ngoại cảnh?

- ☐ A phương pháp chiết cành.
- ☐ B phương pháp giâm cành.

☐ phương pháp ghép cành.

☐ nhân giống bằng hạt.

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây là ưu điểm của phương pháp nhân giống bằng hạt?

☐ tuổi thọ của vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.

☐ không giữ được đặc tính tốt của cây mẹ.

☐ cây lâu cho ra hoa, quả.

☐ cành mọc cao, lộn xộn, khó chăm sóc, thu hoạch.

Câu 14. Trong quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến, khi chẻ cành, vết ghép không được sâu quá?

☐ 1/2 đường kính cành.

☐ 1/3 đường kính cành.

☐ 1/4 đường kính cành.

☐ 1/5 đường kính cành.

Câu 15. Những yêu cầu kĩ thuật khi giâm cành?

☐ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45°; tưới đủ nước.

☐ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt.

☐ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45°; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

☐ hom có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45°; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

Câu 16. Phương pháp nhân giống bằng hạt chỉ sử dụng trong trường hợp nào sau đây.

☐ gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

☐ gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép.

☐ gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

☐ gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

Câu 17: Người ta sử dụng phương pháp giâm cành để nhân giống là bởi?

☐ sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.

☐ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả và thời gian cho cây giống nhanh.

☐ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.

☐ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh

Câu 18. Nhược điểm của phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

☐ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh.

☐ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và giá thành cây giống còn cao.

☐ Sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh và hệ số nhân giống thấp.

Ⓓ Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và hệ số nhân giống thấp.

Câu 19. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào:

- (1) Chọn mẫu dùng nuôi cấy mô.
- (2) Tái tạo chồi.
- (3) Tái tạo rễ (tạo cây hoàn chỉnh).
- (4) Khử trùng.
- (5) Cấy cây trong môi trường thích ứng.
- (6) Trồng cây trong vườn ươm.

Chọn đáp án đúng nhất

- Ⓐ $(1) \rightarrow (2) \rightarrow (3) \rightarrow (5) \rightarrow (4) \rightarrow (6)$. Ⓑ $(1) \rightarrow (2) \rightarrow (4) \rightarrow (3) \rightarrow (5) \rightarrow (6)$.
 Ⓒ $(1) \rightarrow (2) \rightarrow (3) \rightarrow (4) \rightarrow (5) \rightarrow (6)$. Ⓓ $(1) \rightarrow (4) \rightarrow (2) \rightarrow (3) \rightarrow (5) \rightarrow (6)$.

Câu 20. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xử lí hạt giống trước khi gieo:

- ☒ A ngâm hạt trong nước bình thường, khoảng (20 - 30) phút.
☐ B ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng (20 - 30) phút.
☐ C ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng 1 ngày.
☐ D ngâm hạt trong nước nóng 75⁰C, khoảng (20 - 30) phút.

Câu 21. Cây làm gốc ghép thường được chọn từ?

- ☐ A Cây quý hiếm.
 ☐ B Cây giống tốt.
- ☐ C Cây trồng từ hạt.
 ☐ D Cây khó thích nghi.

Câu 22. Ghép là phương pháp nhân giống bằng cách?

- A** Lấy một bộ phận của cây giống này gắn lên một cây giống khác.
- B** Sử dụng cành dinh dưỡng trên cây, dùng biện pháp kỹ thuật kích thích để cành ra rễ.
- C** Lấy hạt giống gieo trong bầu đất.
- D** Tách một đoạn cành từ cây mẹ cắm vào giá thể.

Câu 23. Ưu điểm của phương pháp tách chôi?

- A** giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, tỉ lệ trồng sống cao.
- B** sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.
- C** giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.
- D** giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và tỉ lệ trồng sống cao.

Câu 24. Trong quy trình thực hành giám canh, cấm hom giâm vào luống sau khi xử lí bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

- ☒ A hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90° , độ sâu 8 cm và nén chặt góc hom giâm.
☐ B hom cách hom (10 - 15) cm, cắm nghiêng 90° , độ sâu 8 cm và nén chặt góc hom giâm.
☐ C hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 45° , độ sâu 4 cm và nén chặt góc hom giâm.
☐ D hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90° , độ sâu 4 cm và nén chặt góc hom giâm.

Câu 25. Trong quy trình thực hành giám canh, xử lí hom giâm bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

- Ⓐ là dung dịch đã pha, nhúng ngập (2 - 5) cm gốc cành. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.
- Ⓑ là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành.
- Ⓒ là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành. Thời gian nhúng (5 - 10) giây.
- Ⓓ là dung dịch đã pha. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.

Câu 26. Nuôi cấy mô ở cây dứa có điều kiện nhiệt độ và ánh sáng:

- Ⓐ Nhiệt độ (18 - 20) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (16 - 18) giờ/ngày.
- Ⓑ Nhiệt độ (22 - 25) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (20 - 24) giờ/ngày.
- Ⓒ Nhiệt độ (22 - 25) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (16 - 18) giờ/ngày.
- Ⓓ Nhiệt độ (30 - 35) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (12 - 14) giờ/ngày.

Câu 27. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xếp bầu vào luống:

- Ⓐ chỉ che gió bằng tôn (kim loại).
- Ⓑ cần có mái che tạm thời bằng tôn hoặc gỗ cứng.
- Ⓒ cần có mái che nắng tạm thời bằng lưới PE phản quang.
- Ⓓ không cần có mái che.

Câu 28. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành giâm cành:

- (1) Chuẩn bị nền giâm.
- (2) Xử lí hom giâm.
- (3) Chọn cành để cắt hom giâm.
- (4) Cắm hom vào luống (bầu).
- (5) Phun nước tưới ẩm.

Chọn đáp án đúng nhất

- Ⓐ (1) → (3) → (2) → (4) → (5).
- Ⓑ (4) → (2) → (3) → (1) → (5).
- Ⓒ (1) → (2) → (3) → (4) → (5).
- Ⓓ (2) → (3) → (1) → (4) → (5).

Câu 29. Bó đất bầu bằng rễ bèo có tác dụng:

- Ⓐ làm cho đất tơi xốp.
- Ⓑ làm cho rễ phát triển thuận lợi.
- Ⓒ làm cho đất có nhiều dinh dưỡng khoáng.
- Ⓓ làm cho đất tơi xốp, rễ phát triển thuận lợi.

Câu 30. Hãy sắp xếp thứ tự các bước của quy trình thực hành chiết cành:

- (1) Chọn cành chiết.
- (2) Chuẩn bị giá thể của bầu chiết.
- (3) Khoanh vỏ bầu chiết.
- (4) Bó bầu.

Chọn đáp án đúng nhất

- Ⓐ (2) → (1) → (3) → (4).
- Ⓑ (2) → (1) → (4) → (3).
- Ⓒ (1) → (2) → (3) → (4).
- Ⓓ (1) → (3) → (2) → (4).

Câu 31. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, diện tích cửa sổ trên gốc ghép và mắt ghép:

- Ⓐ nhỏ hơn.
- Ⓑ lớn hơn một chút ít.

☐ C bằng nhau, đặt khít vào nhau.

☐ D mắt ghép lớn hơn càng nhiều càng tốt.

Câu 32. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, trên gốc ghép cách mặt đất (15 - 20) cm, dùng mũi dao rạch 2 đường thẳng song song cách nhau:

☐ A 0,5 cm, dài 2,5 cm.

☐ B 1 cm, dài 2 cm.

☐ C 2,5 cm, dài 3,5 cm.

☐ D 2 cm, dài 4 cm.

Câu 33. Trong quy trình thực hành ghép mắt chữ T, yêu cầu chọn cành là gì?

☐ A Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm trong tầng tán lá.

☐ B Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm giữa tầng tán, phơi ra ngoài ánh sáng.

☐ C Cành bánh tẻ, không còn lá, nằm trong tầng tán.

☐ D Cành lớn (1 năm tuổi), còn đầy đủ lá, phơi ra ngoài ánh sáng.

Câu 34. Trong quy trình thực hành ghép mắt nhỏ có gỗ, yêu cầu buộc dây nilông là gì?

☐ A Buộc lỏng để thoáng khí, buộc chừa lại mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng.

☐ B Buộc lỏng để thoáng khí, buộc hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

☐ C Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ dưới lên.

☐ D Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

Câu 35. Tại sao độ ẩm của bầu chiết không quá cao hoặc quá thấp?

☐ A độ ẩm quá cao hay thấp làm cho kém ra rễ.

☐ B độ ẩm quá cao hay thấp làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen.

☐ C độ ẩm quá cao làm cho kém ra rễ.

☐ D độ ẩm quá cao làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen, độ ẩm thấp kém ra rễ.

Câu 36. Chọn cành chiết, có đường kính gốc cành bằng?

☐ A 0,5 - 1,5 cm.

☐ B 2,0 - 3,0 cm.

☐ C 2,0 - 2,5 cm.

☐ D 2,5 - 3,5 cm.

Câu 37. Cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cành lấy mắt ghép phải là:

☐ A cành bánh tẻ có vỏ cành mỏng, nằm trong gầm tán lá.

☐ B cành bánh tẻ đã hóa gỗ cứng, nằm giữa tầng tán phơi ra ngoài ánh sáng.

☐ C cành bánh tẻ đã chưa hóa gỗ, nằm giữa tầng tán phơi ra ngoài ánh sáng.

☐ D cành nằm trong gầm tán lá, đã hóa gỗ cứng.

Câu 38. Các giống cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cần phải giữ vệ sinh ở vết cắt mắt ghép với cành ghép, gốc ghép để:

☐ A tránh bào tử của vi sinh vật gây bệnh.

☐ B tăng cường dinh dưỡng khoáng.

☐ C duy trì độ ẩm.

☐ D tránh sâu hại.

Câu 39. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, thao tác buộc chặt vết ghép để đảm bảo yêu cầu:

☐ A tránh mưa, nắng và thoát hơi nước mạnh.

☐ B tránh mưa, nắng.

☐ C thoát hơi nước mạnh.

☐ D tránh mưa và thoát hơi nước mạnh.

Câu 40. Khoanh vỏ cành chiết:

- Ⓐ Dùng dao khoan 2 vòng với chiều dài bằng 2,5 - 3 lần đường kính của cãnh.
- Ⓑ Dùng dao khoan 2 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cãnh.
- Ⓒ Dùng dao khoan 2 vòng với chiều dài bằng 0,5 - 1 lần đường kính của cãnh.
- Ⓓ Dùng dao khoan 1 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cãnh.

-----**HẾT**-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

Câu 1. Nhược điểm của phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

- ☐ A Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh.
- ☐ B Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và giá thành cây giống còn cao.
- ☐ C Sau nhiều thế hệ nhân giống suy thoái, dễ nhiễm bệnh và hệ số nhân giống thấp.
- ☐ D Một số loại cây dễ phát sinh biến dị và hệ số nhân giống thấp.

Câu 2. Ghép là phương pháp nhân giống bằng cách?

- ☐ A Lấy một bộ phận của cây giống này gắn lên một cây giống khác.
- ☐ B Sử dụng cành dinh dưỡng trên cây, dùng biện pháp kỹ thuật kích thích để cành ra rễ.
- ☐ C Lấy hạt giống gieo trong bầu đất.
- ☐ D Tách một đoạn cành từ cây mẹ cắm vào giá thể.

Câu 3. Ưu điểm của phương pháp tách chồi?

- ☐ A giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, tỉ lệ trồng sống cao.
- ☐ B sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.
- ☐ C giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.
- ☐ D giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và tỉ lệ trồng sống cao.

Câu 4. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào:

- (1) Chọn mẫu dùng nuôi cấy mô.
- (2) Tái tạo chồi.
- (3) Tái tạo rễ (tạo cây hoàn chỉnh).
- (4) Khử trùng.
- (5) Cấy cây trong môi trường thích ứng.
- (6) Trồng cây trong vườn ươm.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (1) → (2) → (3) → (5) → (4) → (6).
- ☐ B (1) → (2) → (4) → (3) → (5) → (6).
- ☐ C (1) → (2) → (3) → (4) → (5) → (6).
- ☐ D (1) → (4) → (2) → (3) → (5) → (6).

Câu 5. Điều kiện cần thiết cho nền giâm cành:

- ☐ A trong nhà ươm có mái che thoáng hoặc che lưới PE phản quang để tránh ánh sáng trực xạ.
- ☐ B nhà ươm có một phần mái che kín và một phần để ánh sáng trực xạ.
- ☐ C trong nhà ươm có đầy đủ ánh sáng trực xạ.
- ☐ D trong nhà ươm có mái che kín.

Câu 6. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành gieo hạt trong bầu?

- (1) Làm bầu dinh dưỡng.
- (2) Trộn hỗn hợp giá thể.
- (3) Xử lí hạt giống trước khi gieo
- (4) Gieo hạt vào bầu.
- (5) Xếp bầu vào luống.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (1) → (2) → (3) → (5) → (4). ☐ B (1) → (2) → (5) → (4) → (3).
☐ C (1) → (2) → (3) → (4) → (5). ☐ D (2) → (1) → (5) → (3) → (4).

Câu 7. Hãy sắp xếp các giai đoạn của xử lí hạt giống trước khi gieo hạt trong bầu?

- (1) Ngâm hạt trong thuốc sát trùng.
- (2) Rửa hạt.
- (3) Ngâm hạt trong nước nóng.
- (4) Rửa lại hạt.
- (5) Ủ hạt.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (2) → (1) → (4) → (3) → (5). ☐ B (1) → (2) → (4) → (3) → (5).
☐ C (1) → (2) → (4) → (5) → (3). ☐ D (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

Câu 8. Để nâng cao tỉ lệ ra rễ của cành giâm, phải cần yếu tố kĩ thuật?

- ☐ A chuẩn bị giá thể, chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành và cắm cành.
☐ B chọn cành, kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
☐ C chuẩn bị giá thể, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.
☐ D chuẩn bị giá thể, chọn cành - kĩ thuật cắt cành, xử lí cành, cắm cành và chăm sóc sau khi giâm.

Câu 9. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến:

- (1) Chẻ cành ghép.
- (2) Đặt bầu và xử lí ngọn cây gốc ghép.
- (3) Đặt gốc ghép vào cành ghép.
- (4) Buộc dây.

Chọn đáp án đúng nhất

- ☐ A (3) → (2) → (1) → (4). ☐ B (1) → (3) → (1) → (4).
☐ C (1) → (2) → (3) → (4). ☐ D (2) → (1) → (3) → (4).

Câu 10. Điều nào sau là **không đúng** đối với phương pháp chiết cành?

- ☐ A tuổi thọ vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.
☐ B hệ số nhân giống thấp.
☐ C giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.
☐ D cây sớm ra hoa, tạo quả.

Câu 11. Nhược điểm của phương pháp chiết cành?

- ☐ A hệ số nhân giống thấp.
- ☐ B cây chậm ra hoa tạo quả.
- ☐ C không giữ được đặc tính, tính trạng tốt của cây mẹ.
- ☐ D chậm có cây giống để trồng vì yêu cầu kĩ thuật cao.

Câu 12. Loại cây nào sau đây dễ ra rễ khi chiết cành?

- ☐ A Na, Mít, Xoài.
- ☐ B Chanh, Cam, Táo, Hồng, Đào.
- ☐ C Chanh, Cam, Quýt, Bưởi.
- ☐ D Táo, Hồng, Đào.

Câu 13. Muốn đạt tỉ lệ ghép sống cao đòi hỏi yếu tố nào sau đây?

- ☐ A Cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.
- ☐ B Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe.
- ☐ C Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.
- ☐ D Mắt ghép và cây gốc ghép phải có quan hệ họ hàng gần; cây gốc ghép phải sinh trưởng khỏe, cành ghép mắt ghép phải là cành bánh tẻ.

Câu 14: Phương pháp nhân giống nào sau đây cho ra cây con sinh trưởng khỏe, bộ rễ ăn sâu, tuổi thọ cao, có khả năng thích ứng rộng với điều kiện ngoại cảnh?

- ☐ A phương pháp chiết cành.
- ☐ B phương pháp giâm cành.
- ☐ C phương pháp ghép cành.
- ☐ D nhân giống bằng hạt.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây là ưu điểm của phương pháp nhân giống bằng hạt?

- ☐ A tuổi thọ của vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu.
- ☐ B không giữ được đặc tính tốt của cây mẹ.
- ☐ C cây lâu cho ra hoa, quả.
- ☐ D cành mọc cao, lộn xộn, khó chăm sóc, thu hoạch.

Câu 16. Nuôi cấy mô ở cây dưa có điều kiện nhiệt độ và ánh sáng:

- ☐ A Nhiệt độ (18 - 20) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (16 - 18) giờ/ngày.
- ☐ B Nhiệt độ (22 - 25) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (20 - 24) giờ/ngày.
- ☐ C Nhiệt độ (22 - 25) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (16 - 18) giờ/ngày.
- ☐ D Nhiệt độ (30 - 35) °C và ánh sáng đèn huỳnh quang (đèn nông) với chu kì (12 - 14) giờ/ngày.

Câu 17. Bón đất bầu bằng rễ bèo có tác dụng:

- ☐ A làm cho đất tơi xốp.
- ☐ B làm cho rễ phát triển thuận lợi.
- ☐ C làm cho đất có nhiều dinh dưỡng khoáng.
- ☐ D làm cho đất tơi xốp, rễ phát triển thuận lợi.

Câu 18. Trong quy trình thực hành ghép áp cành cải tiến, khi chẻ cành, vết ghép không được sâu quá?

- ☐ A 1/2 đường kính cành.
- ☐ B 1/3 đường kính cành.
- ☐ C 1/4 đường kính cành.
- ☐ D 1/5 đường kính cành.

Câu 19. Những yêu cầu kĩ thuật khi giâm cành?

Ⓐ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước.

Ⓑ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt.

Ⓒ chiều dài hom giâm từ 10 - 20cm, có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

Ⓓ hom có từ 2 - 4 mắt; cắm sâu 4cm, nghiêng một góc 45^0 ; tưới đủ nước, đảm bảo điều kiện thoáng mát, tránh ánh sáng trực xạ.

Câu 20. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xử lí hạt giống trước khi gieo:

Ⓐ ngâm hạt trong nước bình thường, khoảng (20 - 30) phút.

Ⓑ ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng (20 - 30) phút.

Ⓒ ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh) khoảng 1 ngày.

Ⓓ ngâm hạt trong nước nóng 75^0C , khoảng (20 - 30) phút.

Câu 21. Trong phương pháp chấn rễ, đặt hom rễ vào đất hoặc bầu:

Ⓐ chẻ một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng xuống đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).

Ⓑ chẻ một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, lấp chặt đất và để đầu trên dài (4 - 5cm).

Ⓒ chẻ một góc 90^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).

Ⓓ chẻ một góc 45^0 , đầu rễ gần thân đặt hướng lên trên, để đầu trên dài (6 - 8cm).

Câu 22: Người ta sử dụng phương pháp giâm cành để nhân giống là bởi?

Ⓐ sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.

Ⓑ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả và thời gian cho cây giống nhanh.

Ⓒ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, sớm ra hoa, kết quả, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh.

Ⓓ cây con giữ được các đặc tính của cây mẹ, hệ số nhân giống cao và thời gian cho cây giống nhanh

Câu 23. Cây làm gốc ghép thường được chọn từ?

Ⓐ Cây quý hiếm.

Ⓑ Cây giống tốt.

Ⓒ Cây trồng từ hạt.

Ⓓ Cây khó thích nghi.

Câu 24. Trong quy trình thực hành giâm cành, cắm hom giâm vào luống sau khi xử lí bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

Ⓐ hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90^0 , độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.

Ⓑ hom cách hom (10 - 15) cm, cắm nghiêng 90^0 , độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.

Ⓒ hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 45^0 , độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

Ⓓ hom cách hom (4 - 5) cm, cắm nghiêng 90^0 , độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

Câu 25. Trong quy trình thực hành giâm cành, xử lí hom giâm bằng chế phẩm kích thích ra rễ:

Ⓐ là dung dịch đã pha, nhúng ngập (2 - 5) cm gốc cành. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.

☐ B là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành.

☐ C là dung dịch đã pha, nhúng ngập (1 - 2) cm gốc cành. Thời gian nhúng (5 - 10) giây.

☐ D là dung dịch đã pha. Thời gian nhúng (15 - 20) giây.

Câu 26. Hãy sắp xếp thứ tự các bước của quy trình thực hành chiết cành:

(1) Chọn cành chiết .

(2) Chuẩn bị giá thể của bầu chiết .

(3) Khoanh vỏ bầu chiết.

(4) Bó bầu.

Chọn đáp án đúng nhất

☐ A (2) → (1) → (3) → (4).

☐ B (2) → (1) → (4) → (3).

☐ C (1) → (2) → (3) → (4).

☐ D (1) → (3) → (2) → (4).

Câu 27. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ , diện tích cửa sổ trên gốc ghép và mắt ghép:

☐ A nhỏ hơn .

☐ B lớn hơn một chút ít.

☐ C bằng nhau, đặt khít vào nhau.

☐ D mắt ghép lớn hơn càng nhiều càng tốt.

Câu 28. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, trên gốc ghép cách mặt đất (15 - 20) cm, dùng mũi dao rạch 2 đường thẳng song song cách nhau:

☐ A 0,5 cm, dài 2,5 cm.

☐ B 1 cm, dài 2 cm.

☐ C 2,5 cm, dài 3,5 cm.

☐ D 2 cm, dài 4 cm.

Câu 29. Phương pháp tách chồi thường được sử dụng dễ dàng trong nhân giống:

☐ A Chuối, táo, đào.

☐ B Dứa, chuối, mận.

☐ C Dứa, chuối.

☐ D Dứa, đào.

Câu 30. Phương pháp nhân giống bằng hạt chỉ sử dụng trong trường hợp nào sau đây.

☐ A gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

☐ B gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống; gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép.

☐ C gieo hạt để lai tạo giống, phục tráng giống và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

☐ D gieo hạt để sản xuất cây làm gốc ghép và những giống chưa có phương pháp nhân giống nào tốt hơn.

Câu 31. Trong quy trình thực hành ghép mắt chữ T, yêu cầu chọn cành là gì?

☐ A Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm trong tầng tán lá.

☐ B Cành bánh tẻ, còn đầy đủ lá, nằm giữa tầng tán, phơi ra ngoài ánh sáng.

☐ C Cành bánh tẻ, không còn lá, nằm trong tầng tán.

☐ D Cành lớn (1 năm tuổi), còn đầy đủ lá, phơi ra ngoài ánh sáng.

Câu 32. Chọn cành chiết , có đường kính gốc cành bằng?

☐ A 0,5 - 1,5 cm.

☐ B 2,0 - 3,0 cm.

☐ C 2,0 - 2,5 cm.

☐ D 2,5 - 3,5 cm.

Câu 33. Cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cành lấy mắt ghép phải là:

☐ A cành bánh tẻ có vỏ cành mỏng, nằm trong gầm tán lá.

- ☐ B cành bánh tẻ đã hóa gỗ cứng, nằm giữa tầng tán phơi ra ngoài ánh sáng.
- ☐ C cành bánh tẻ đã chưa hóa gỗ, nằm giữa tầng tán phơi ra ngoài ánh sáng.
- ☐ D cành nằm trong gầm tán lá, đã hóa gỗ cứng.

Câu 34. Các giống cây ăn quả trong vườn khi quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cần phải giữ vệ sinh ở vết cắt mắt ghép với cành ghép, gốc ghép để:

- ☐ A tránh bào tử của vi sinh vật gây bệnh.
- ☐ B tăng cường dinh dưỡng khoáng.
- ☐ C duy trì độ ẩm.
- ☐ D tránh sâu hại.

Câu 35. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, thao tác buộc chặt vết ghép để đảm bảo yêu cầu:

- ☐ A tránh mưa, nắng và thoát hơi nước mạnh.
- ☐ B tránh mưa, nắng.
- ☐ C thoát hơi nước mạnh.
- ☐ D tránh mưa và thoát hơi nước mạnh.

Câu 36. Khoanh vỏ cành chiết:

- ☐ A Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 2,5 - 3 lần đường kính của cành.
- ☐ B Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cành.
- ☐ C Dùng dao khoanh 2 vòng với chiều dài bằng 0,5 - 1 lần đường kính của cành.
- ☐ D Dùng dao khoanh 1 vòng với chiều dài bằng 1,5 - 2 lần đường kính của cành.

Câu 37. Trong quy trình thực hành ghép mắt mắt nhỏ có gỗ, yêu cầu buộc dây nilông là gì?

- ☐ A Buộc lỏng để thoáng khí, buộc chừa lại mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng.
- ☐ B Buộc lỏng lẻo để thoáng khí, buộc hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.
- ☐ C Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ dưới lên.
- ☐ D Buộc chặt, đều tay, trùm kín hết mầm ngủ qua một lớp nilông mỏng và buộc từ trên xuống.

Câu 38. Tại sao độ ẩm của bầu chiết không quá cao hoặc quá thấp?

- ☐ A độ ẩm quá cao hay thấp làm cho kém ra rễ.
- ☐ B độ ẩm quá cao hay thấp làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen.
- ☐ C độ ẩm quá cao làm cho kém ra rễ.
- ☐ D độ ẩm quá cao làm cho lõi gỗ trên vết khoanh thâm đen, độ ẩm thấp kém ra rễ.

Câu 39. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xếp bầu vào luống:

- ☐ A chỉ che gió bằng tôn (kim loại).
- ☐ B cần có mái che tạm thời bằng tôn hoặc gỗ cứng.
- ☐ C cần có mái che nắng tạm thời bằng lưới PE phản quang.
- ☐ D không cần có mái che.

Câu 40. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành giâm cành:

- (1) Chuẩn bị nền giâm.
- (2) Xử lí hom giâm.
- (3) Chọn cành để cắt hom giâm.
- (4) Cắm hom vào luống (bầu).

(5) Phun nước tưới ẩm.

Chọn đáp án đúng nhất

Ⓐ (1) → (3) → (2) → (4) → (5).

Ⓑ (4) → (2) → (3) → (1) → (5).

Ⓒ (1) → (2) → (3) → (4) → (5).

Ⓓ (2) → (3) → (1) → (4) → (5).

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

	MÃ ĐỀ : 101	MÃ ĐỀ : 102	MÃ ĐỀ : 103	MÃ ĐỀ : 104
Câu 1	D	D	B	B
Câu 2	A	D	C	A
Câu 3	A	B	A	D
Câu 4	C	C	D	D
Câu 5	D	A	A	A
Câu 6	C	A	D	D
Câu 7	A	C	D	A
Câu 8	A	D	A	D
Câu 9	C	D	A	D
Câu 10	D	A	C	A
Câu 11	C	A	D	A
Câu 12	A	C	D	C
Câu 13	D	B	A	D
Câu 14	B	D	B	D
Câu 15	C	C	C	A
Câu 16	B	C	A	C
Câu 17	D	B	C	D
Câu 18	C	C	B	B
Câu 19	C	A	D	C
Câu 20	B	D	B	B
Câu 21	D	B	C	B
Câu 22	A	C	A	C
Câu 23	C	A	D	C

Câu 24	C	D	C	C
Câu 25	A	A	C	C
câu 26	A	C	C	A
Câu 27	D	C	C	C
Câu 28	D	A	A	B
Câu 29	A	D	D	C
Câu 30	B	D	A	A
Câu 31	A	A	C	B
Câu 32	C	B	B	A
Câu 33	B	A	B	B
Câu 34	A	A	C	A
Câu 35	A	B	D	A
Câu 36	B	A	A	B
Câu 37	B	C	B	C
Câu 38	C	B	A	D
Câu 39	D	B	A	C
Câu 40	B	C	B	A

MA TRẬN THI HỌC KÌ I – MÔN NGHỀ LÀM VƯỜN

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								tổng số câu		Tổng thời gian	tỉ lệ %
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO					
		Ch	Thời gian	chTN	Thời gian	chTN	Thời gian	chTN	Thời gian	chTN	chTL		
		TN											
1	PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG BẰNG HẠT	1	30s	1	60s	1	100s			3		190s	
2	PHƯƠNG PHÁP	1	30s	1	60s	1	100s			3		190s	
	GIÂM CÀNH												
3	PHƯƠNG PHÁP	1	30s	1	60s	1	100s			3		190s	
	CHIẾT CÀNH												
4	PHƯƠNG PHÁP GHÉP VÀ CÁC KIỂU GHÉP	1	30s	1	60s	1	100s			3		190s	
5	PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHỒI, CHẮN RỄ	1	30s	1	60s	1	100s			3		190s	
6	PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO	1	30s	1	60s	1	100s			3		190s	
7	THỰC HÀNH: GIEO HẠT TRONG BẦU	1	30s	1	60s	1	100s	1	150s	4		340	
8	THỰC HÀNH: GIÂM CÀNH	1	30s	1	60s	1	100s	1	150s	4		340	
9	THỰC HÀNH: CHIẾT CÀNH.	1	30s	1`	60s	2	200s	1	150s	5		440	
10	THỰC HÀNH: GHÉP MẮT CỬA SỔ	1	30s	1	60s	2	200s	1	180s	5		470s	
11	THỰC HÀNH : GHÉP MẮT CHỮ T	1	30s	1	60s					2		190s	
	VÀ GHÉP MẮT NHỎ CÓ GỖ												
12	THỰC HÀNH: GHÉP ÁP CÀNH	1	30s	1	60s					2		190s	
tổng		12	150s	12	720s	12	1200s	3	630	40		190s	100%
tỉ lệ			30%		30%		30%		10%			2700s	100%
tổng điểm			3		3		3		1				10

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN: NGHỀ LÀM VƯỜN LỚP 11 - THỜI GIAN: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Vườn ươm và phương pháp nhân giống cây.	PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG BẰNG HẠT	Nhận biết Nêu được ưu và nhược điểm của phương pháp nhân giống bằng hạt. Thông hiểu Hiểu được cách chọn được hạt giống tốt và điều kiện thích hợp gieo hạt và một số biện pháp xử lí trước khi gieo. Vận dụng cao Giải thích được vì sao người ta sử dụng phương pháp nhân giống bằng hạt.	2	1		2
		PHƯƠNG PHÁP GIÂM CÀNH	Nhận biết Nêu được khái niệm, ưu và nhược điểm của phương pháp giâm cành Thông hiểu Hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự ra rễ của cành giâm Phân tích được sử dụng chất điều hòa sinh trưởng trong giâm cành	2	1		
		PHƯƠNG PHÁP CHIẾT CÀNH	Nhận biết Nêu được khái niệm, ưu và nhược điểm của phương pháp chiết cành Thông hiểu Hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự ra rễ của cành chiết Vận dụng Vận dụng được quy trình kĩ thuật chiết cành.	1	1	1	
		PHƯƠNG	Nhận biết	1	1		

		PHÁP GHÉP VÀ CÁC KIỂU GHÉP	Nêu được khái niệm, ưu và nhược điểm của phương pháp ghép và các kiểu ghép Thông hiểu So sánh được các kiểu ghép Phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ ghép sống.				
		PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHỒI, CHẮN RỄ	Nhận biết Nêu được khái niệm, ưu và nhược điểm của phương pháp tách chồi, chắn rễ. Thông hiểu Phân biệt được phương pháp tách chồi và phương pháp chắn rễ.	1	1		
		PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO	Nhận biết Nêu được ưu và nhược điểm của phương pháp nuôi cấy mô Thông hiểu Hiểu được điều kiện nuôi cấy mô tế bào Vận dụng Vận dụng được quy trình nuôi cấy mô tế bào Vận dụng cao Giải thích được vì sao người ta sử dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào.	3	1	1	2
		THỰC HÀNH: GIEO HẠT TRONG BẦU	Thông hiểu Hiểu được những lưu ý trong quá trình gieo hạt trong bầu Vận dụng. Vận dụng được quy trình gieo hạt trong bầu	1	1	1	
		THỰC HÀNH: GIÂM CÀNH	Thông hiểu Hiểu được những lưu ý trong quá trình giâm cành Vận dụng. Vận dụng được quy trình giâm cành	1	1	1	
		THỰC HÀNH:	Thông hiểu Hiểu được những lưu ý trong quá trình chiết cành	1	1	1	

		CHIẾT CÀNH.	Vận dụng. Vận dụng được quy trình chiết cành				
		THỰC HÀNH: GHÉP MẮT CỬA SỔ	Thông hiểu Hiểu được những lưu ý trong quá trình ghép mắt cửa sổ Vận dụng. Vận dụng được quy trình ghép mắt cửa sổ	1	1	1	
		THỰC HÀNH : GHÉP MẮT CHỮ T VÀ GHÉP MẮT NHỎ CÓ GỖ	Thông hiểu Hiểu được những lưu ý trong quá trình ghép mắt chữ T và ghép mắt nhỏ có gỗ Vận dụng. Vận dụng được quy trình ghép mắt chữ T và ghép mắt nhỏ có gỗ	1	1	1	
		THỰC HÀNH: GHÉP ÁP CÀNH	Thông hiểu Hiểu được những lưu ý trong quá trình ghép áp cành Vận dụng. Vận dụng được quy trình ghép áp cành	1	1	1	
Tổng				16	12	8	4
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%